

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 06. 2022



**Mô hình Gà Ri lai thương phẩm tại trang trại của
Công ty TNHH MTV CLEAN**

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm 2022
- 02** Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở: Đề án Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2030
- 03** Hội đồng KH&CN cấp cơ sở nghiệm thu 02 dự án nông thôn miền núi
- 04** Hội đồng tư vấn thẩm định các thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh
- 05** Triển khai xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
- 06** Tập huấn Đào tạo an toàn bức xạ và hạt nhân trong y tế và công nghiệp
- 07** Kết luận về việc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2022

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 09** Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tỉnh Quảng Trị thông qua hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay
- 10** Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro và đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn trong môi trường lao động của các doanh nghiệp chế biến gỗ ghép thanh, gỗ dăm ở tỉnh Quảng Trị
- 11** Dự án KH&CN cấp cơ sở: Thử nghiệm trồng cây dâu tây chịu nhiệt *Fragaria* tại khu vực Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

VĂN BẢN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỚI



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm 2022



Quán triệt Chủ đề năm 2022 của tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định là “Trách nhiệm, kỷ cương – Thích ứng an toàn – Thúc đẩy tăng trưởng”, Sở Khoa học và Công nghệ đã tập trung triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đề ra.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai có hiệu quả các văn bản quản lý, điều hành hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 913/QĐ-UBND

ngày 30/03/2022 Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (lần I, năm 2022; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 và nhiều văn bản quan trọng khác.

Công tác hướng dẫn, hỗ trợ



Sở đã tập trung triển khai các đề tài, dự án phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc CMCN 4.0

các tổ chức, cá nhân ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống được tập trung thực hiện thông qua đề xuất, đặt hàng, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp. Công tác chuyển giao và ứng dụng KH&CN vào quản lý, sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ban hành hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh năm 2022 và đang tích cực khảo sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các hồ sơ, thủ tục để thực hiện. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tích cực triển khai.

Công tác triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được triển khai thực hiện có hiệu quả thông qua việc hoạt động hướng dẫn tổ chức/doanh nghiệp thủ tục hồ sơ đăng ký nhãn hiệu,..

Công tác quản lý nhà nước về công nghệ và thị trường công nghệ, về an toàn bức xạ hạt nhân được quan tâm triển khai thực hiện. 6 tháng đầu năm 2022, Sở đã tổ chức thẩm định công nghệ 03 dự án đầu tư; tham gia ý kiến thẩm định công nghệ 32 dự án đầu tư; hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ để tiến hành kiểm tra cấp giấy phép, giấy gia hạn sử dụng thiết bị x-quang trong y tế, phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt



Hướng dẫn bà con thực hành ủ phân. Ảnh: Lê Ngọc Trí

nhân tổ chức Lớp đào tạo an toàn bức xạ hạt nhân cho người phụ trách an toàn bức xạ và nhân viên bức xạ trong y tế và công nghiệp cho 65 học viên.

Công tác thanh tra; triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 được thực hiện nghiêm túc: Tiếp nhận và xử lý 09 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm của 03 doanh nghiệp; 04 hồ sơ công bố hợp chuẩn sản phẩm của 02 doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý 11 bộ hồ sơ về kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa hàng 2 nhập khẩu. Tổ chức kiểm

tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa trước Tết Nguyên đán Nhâm Dần 6 năm 2022 tại 06 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; 09 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ; hơn 140 cơ sở kinh doanh trên địa bàn 15 chợ tại 9 huyện, thị xã, thành phố;...

6 tháng đầu năm 2022, Sở triển khai 01 cuộc thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với khí hóa lỏng tại 16 đơn vị sản xuất, kinh doanh khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh, qua thanh tra đã phát hiện 03 cơ sở sử dụng cân dùng để kiểm tra đối chứng đã hết hiệu lực kiểm định và đã nhắc nhở 03



Kiểm định cân ô tô tại Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị

cơ sở kiểm định lại phương tiện đo theo quy định. Sở đang tiến hành cuộc thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhãn hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

Các đơn vị sự nghiệp KH&CN tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm và ngày càng nâng cao năng lực hoạt động để phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao đạo đức công vụ; công tác cải cách hành chính, công tác dân vận

chính quyền, quy chế dân chủ cơ sở được tăng cường và thực hiện một cách nghiêm túc. Từ đầu năm đến nay, tại Sở Khoa học và Công nghệ không có vụ việc cá nhân, tổ chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các vấn đề liên quan đến Sở; chưa phát hiện dấu hiệu, hành vi tham nhũng, lãng phí. Sở thực hiện việc niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử của Sở để thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;...

Trần Phượng tổng hợp

Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở: Đề án Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2030



Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại cuộc họp

Ngày 07/06/2022, Hội đồng tư vấn KH&CN do ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng, tiến hành nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cơ sở : “Đề án Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2030”. Đề tài do ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN làm chủ nhiệm.

Đề án Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 với mục tiêu chung của nhiệm vụ là cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Khoa học và Công nghệ (KH&CN) trở thành động lực quan trọng nhất, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2030.

Đơn vị chủ trì đã hoàn thiện báo cáo kết quả đề tài, ngoài phần mở đầu và phụ lục, báo cáo có 04 nội dung chính: Thực trạng KH&CN Quảng Trị giai đoạn 2011-2020; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; tổ chức thực hiện; kết luận và kiến nghị. Đơn vị thực hiện đề án đã nghiên cứu xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhu cầu, nhiệm vụ, đề ra các giải pháp, điều kiện và phương án tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm KH&CN tỉnh Quảng Trị phát triển theo định hướng Nghị quyết 20 NQ-TW Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển KH&CN. Sở KH&CN là

cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Đề án. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương mình; phối hợp với các cơ quan chủ trì để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án; Thực hiện chế độ báo cáo... Đề án là cơ sở để xây dựng các chính sách cụ thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời là căn cứ để xác định định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các ngành, lĩnh vực, địa phương./.

Hải Yến

Hội đồng KH&CN cấp cơ sở nghiệm thu 02 dự án nông thôn miền núi



Đơn vị chủ trì báo cáo trước hội đồng

Chiều ngày 10/6/2022, Hội đồng KH&CN cấp cơ sở do ông Trần Ngọc Lâm - TUV - Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành nghiệm thu đối với 02 dự án Nông thôn Miền núi: “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc năng suất cao và sản xuất lạc an toàn theo VietGAP tại tỉnh Quảng Trị”, “Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn Viet-

GAP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị”. 02 dự án được Hội đồng xếp loại khá.

Đối với dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc năng suất cao và sản xuất lạc an toàn theo VietGAP tại tỉnh Quảng Trị”, đến nay dự án đã tổ chức đào tạo chuyển giao 5 quy trình công nghệ: Quy trình sản xuất giống lạc xác nhận; quy trình kỹ thuật thâm canh lạc; quy trình kỹ thuật thâm canh lạc an toàn theo



*Mô hình Gà Ri lai thương phẩm tại trang trại
của Công ty TNHH MTV CLEAN*

VietGAP; quy trình kỹ thuật sấy, chế biến, bảo quản lạc khô thương phẩm; quy trình chế biến lạc sau thu hoạch (dầu lạc, bơ lạc). Tiếp nhận và ứng dụng 4 mô hình: Mô hình thâm canh lạc vụ Đông Xuân 2020 với quy mô 20 ha, năng suất 1,5 tấn/ha (kết quả thu hoạch 62 tấn lạc thương phẩm gồm 30 tấn lạc L14 và 32 tấn lạc L20); mô hình sản xuất giống lạc xác nhận với quy mô 02 ha; mô hình thâm canh lạc an toàn theo VietGAP, quy mô 10 ha, trong đó 05 ha giống lạc L14, năng suất 2,5 tấn/ha; 05 ha giống lạc L20, năng suất 2,5 tấn/ha (kết quả thu hoạch 31 tấn lạc thương phẩm an toàn theo VietGAP); mô hình sấy, sàng, bảo quản lạc thương phẩm và đã thực

hiện thu hoạch, sàng, phân loại, sấy, bảo quản 62 tấn lạc thương phẩm, lắp đặt máy móc thiết bị chế biến lạc sau thu hoạch: Hệ thống biết bị máy ép dầu, máy chiết rót, đóng nắp chai dầu; hệ thống thiết bị máy móc sản xuất bơ lạc. Kết quả sản xuất đạt 30.000 lít dầu lạc và 3 tấn bơ lạc. Hoàn thành công tác đào tạo 05 lượt kỹ thuật viên và 05 lớp tập huấn, mỗi lớp 02 ngày cho 200 người dân tham gia. Hoàn thành xây dựng nhà xưởng, lắp đặt hệ thống sấy, sàng, bảo quản lạc thương phẩm;...

Dự án đã khuyến khích bà con nông dân tiếp tục duy trì, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất lạc vào các năm tiếp theo nhằm cung cấp nguyên liệu đầu

vào tốt, đảm bảo chất lượng cho chế biến các dầu lạc, bơ lạc Super Green. Từ đó, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng lạc và cung cấp các sản phẩm sạch, chất lượng tốt, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đến người tiêu dùng.

Dự án “*Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn VietGAP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị*” đã tổ chức 2 lớp tập huấn cho nông dân với 100 lượt người về các quy trình kỹ thuật. Đào tạo 10 cán bộ, công nhân kỹ thuật nắm vững và làm chủ được các quy trình công nghệ chăn nuôi, thú y phòng bệnh, gà bố mẹ (trống Ri, mái LV) sinh sản, ấp nở trứng gà LV và gà Ri lai thương phẩm nuôi thịt theo tiêu chuẩn VietGAHP, kỹ thuật nuôi giun làm thức ăn cho gà, đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao quy

trình công nghệ cũng như đảm bảo năng lực thực hiện dự án. Tổ chức 2 lớp tập huấn cho các hộ nông dân thuộc vùng dự án. Đã làm chủ các quy trình kỹ thuật: chăm sóc nuôi dưỡng gà Ri lai nuôi thịt theo tiêu chuẩn VietGAHP (giai đoạn gà con 01 ngày tuổi - 8 tuần tuổi); chăm sóc nuôi dưỡng gà Ri lai nuôi thịt theo tiêu chuẩn VietGAHP (giai đoạn gà 9 tuần tuổi đến giết thịt); phòng ngừa và trị một số bệnh thường gặp trong chăn nuôi Ri lai nuôi thịt; nuôi giun quế bổ sung thức ăn giàu đạm nuôi gà thịt. Xây dựng 03 mô hình: Mô hình Gà bố mẹ số lượng 700 gà bố mẹ (100 trống Ri và 600 con mái LV). Mô hình Gà Ri lai thương phẩm 12.000 con được sản xuất từ gà bố mẹ tại Công ty. Mô hình nuôi giun quế bổ sung thức ăn: 200m².

Hải Yến

Hội đồng tư vấn thẩm định các thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh



Ông Trần Thiềm, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp

Vừa qua, Hội đồng tư vấn đã tiến hành thẩm định thuyết minh 06 đề tài KH&CN cấp tỉnh. Qua các hội đồng, thành viên hội đồng đã góp ý đối với các đề tài để bổ sung, hoàn thiện bản thuyết minh, đồng thời Hội đồng đã nhất trí triển khai đối với 06 đề tài KH&CN cấp tỉnh sau:

Đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất thực phẩm bảo vệ gan từ cao chiết cây An Xoa (*Helicteres sp.*) kết hợp với Cà gai leo, Rau Đắng đất, Xạ đen, Diệp Hạ Châu, Nấm Linh chi bằng kỹ thuật công nghệ hiện đại theo

chuỗi giá trị” do Viện Hóa học các Hợp chất Thiên nhiên chủ trì, TS Chu Quang Truyền chủ nhiệm đề tài. Thời gian thực hiện: 12 tháng (6/2022-6/2023).

Đề tài hướng đến mục tiêu hoàn thiện quy trình công nghệ tạo sản phẩm bảo vệ gan từ cây an xoa kết hợp với Cà gai leo, Xạ đen, Rau Đắng đất, Diệp Hạ Châu, Nấm Linh chi đáp ứng nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên theo chuỗi sản phẩm hàng hoá. Mục tiêu cụ thể: hoàn thiện công nghệ chiết suất cao tổng từ các loại dược liệu An xoa, Cà gai leo, Xạ đen, Rau Đắng đất, Diệp



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Hạ Châu, Năm Linh Chi ở quy mô công nghiệp. Sản xuất 10000 hộp thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng lọ nhựa HDPE và vỉ Alu-PCV.

“Nghiên cứu phát triển công nghệ biofloc dựa trên nguồn vi sinh bản địa, nhằm tăng tính hiệu quả và bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở tỉnh Quảng Trị” do Viện Nghiên cứu hoạt chất, Trường Đại học Khoa học Huế, Đại học Huế chủ trì, ông Lê Công Tuấn chủ nhiệm đề tài. Đề tài hướng đến mục tiêu đánh giá được tình hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát bằng công nghệ vi sinh, công nghệ biofloc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị làm cơ sở đề xuất phát triển mô hình. Phân lập,

tuyển chọn và định danh được các nhóm Vi sinh vật hữu ích cho nuôi tôm thẻ chân trắng dựa trên các đặc điểm có khả năng phân giải chất hữu cơ, chuyển hoá nitơ, tạo floc, làm nguồn thức ăn và đối kháng vi khuẩn gây bệnh từ vùng nuôi tôm của tỉnh Quảng Trị. Sản xuất sinh khối các sinh vật hữu ích được chọn lọc phục vụ việc nuôi tôm trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm quy mô trang trại. Nghiên cứu ứng dụng quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ.

Đề tài “Nghiên cứu các giải pháp tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất



Đơn vị chủ trì trình bày thuyết minh trước Hội đồng

lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, ông Phạm Văn Nghiệm chủ nhiệm đề tài. Thời gian thực hiện: 12 tháng (6/2022 - 6/2023).

Đề tài sẽ tiến hành phân tích các vấn đề nội tại của tình hình kinh tế tỉnh Quảng Trị. Phân tích nền tảng, phương hướng và giải pháp nhằm phát triển kinh tế bền vững. Đánh giá thực trạng cơ cấu nền kinh tế và mô hình tăng trưởng của tỉnh giai đoạn 2015-2022. Nghiên cứu, xây dựng mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghiên

cứu phương hướng, giải pháp củng cố nội lực kinh tế của tỉnh, tăng cường hợp tác liên kết kinh tế vùng, miền. Thúc đẩy phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội theo cơ chế thị trường vào các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh. Hình thành cơ cấu kinh tế hợp lí theo không gian và theo ngành nhằm khai thác lợi thế vùng, hiệu quả kinh tế theo quy mô và tạo điều kiện kết nối, nâng cấp chuỗi giá trị của các ngành. Phát triển các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng cao, từng bước thay thế các ngành công nghệ thấp, giá trị gia tăng thấp để trở thành các ngành kinh tế chủ lực. Nâng cao nội lực của nền kinh tế, doanh nghiệp trên



Đơn vị chủ trì trình bày thuyết minh trước Hội đồng

cơ sở tận dụng tối đa cơ hội từ hội nhập quốc tế và khu vực. Phát huy vai trò của khu vực trong thúc đẩy các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị trong nước, phát triển thị trường nội địa,...

Đề tài “*Nghiên cứu, xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi theo hướng thông minh trên địa bàn tỉnh*” do TS.Trần Thị Phượng chủ nhiệm, Trung tâm nghiên cứu Biến đổi khí hậu miền Trung chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 24 tháng (5/2022 - 5/2024). Đề tài hướng đến mục tiêu ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi: giống vật nuôi, nguồn gen giống vật nuôi, cơ sở chăn nuôi,

cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018 và có khả năng tích hợp được vào cơ sở dữ liệu Chăn nuôi Quốc gia.

Theo đó, đề tài sẽ tiến hành thu thập các thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động chăn nuôi (giống vật nuôi và nguồn gen); các loại dịch bệnh trong chăn nuôi; danh sách các cơ sở đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu, mua bán thức ăn chăn nuôi; sản phẩm xử lý chất thải trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng an toàn dịch bệnh trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao (AI, máy học và GIS). Xây dựng phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi

chạy trên nền tảng WebGIS kết hợp với AI và máy học (có phân quyền cho người quản lý và sử dụng từ cấp huyện, xã, chủ trang trại, cơ sở chăn nuôi...) Tổ chức các hoạt động tập huấn và chuyển giao công nghệ sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, kiểm soát dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi, các cơ sở dữ liệu đã xây dựng được cho các bên liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đề tài cần thiết cho các nhà quản lý, cung cấp thông tin để hoạch định chính sách, phù hợp xu thế chuyển đổi số hiện nay.

Đề tài “*Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” do TS.Dương Hương Sơn làm

chủ nhiệm, Trường Chính Trị Lê Duẩn chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 12 tháng (04/2022 - 04/2023). Với mục tiêu làm rõ cơ sở lý luận về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng ở khu vực biên giới. Phân tích, đánh giá thực trạng về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị. Đề xuất những quan điểm cơ bản, giải pháp chủ yếu và các chính sách đối với người dân thuộc các xã, thị trấn biên giới nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị.

Đề tài “*Nghiên cứu quy trình công nghệ sấy tiên tiến để tạo ra*



Đơn vị chủ trì trình bày thuyết minh trước Hội đồng

sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại tại tỉnh Quảng Trị” do PGS.TS. Nguyễn Văn Lợi làm chủ nhiệm, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 5/2022 - 5/2024. Mục tiêu hướng tới của đề tài nghiên cứu quy trình công nghệ sấy

tiên tiến để tạo ra sản phẩm hồ tiêu xanh và hồ tiêu đỏ bằng phương pháp sấy lạnh kết hợp với bức xạ hồng ngoại tại tỉnh Quảng Trị từ đó, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm hồ tiêu và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành sản xuất hồ tiêu tại Quảng Trị.

Hải Yến

Tập huấn Đào tạo an toàn bức xạ và hạt nhân trong y tế và công nghiệp



Quang cảnh lớp tập huấn

Trong 02 ngày 26 và 27/5/2022, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo, Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân, Bộ KH&CN đã tổ chức lớp tập huấn kiến thức về Đào tạo an toàn bức xạ và hạt nhân trong y

tế và công nghiệp năm 2022. Đồng chí Trần Thiềm - Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị đã đến dự và phát biểu khai mạc lớp tập huấn.

Tham dự lớp tập huấn có gần 50 học viên là cán bộ phụ trách an toàn bức xạ, nhân viên làm việc

trong lĩnh vực X-quang chẩn đoán y tế, sử dụng thiết bị điều khiển hạt nhân trong công nghiệp, thiết bị soi chiếu và thiết bị phân tích sử dụng nguồn bức xạ trong toàn tỉnh.

Có 06 chuyên đề được giới tại lớp tập huấn gồm: 1. Liều lượng học và an toàn bức xạ; 2. Các hiệu ứng sinh học của bức xạ; 3. Các mối nguy hiểm liên quan đến thiết bị x-quang chẩn đoán trong y tế; 4. Tổ chức quản lý an toàn bức xạ tại cơ sở; 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở; 6. Hướng dẫn khai báo cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Ngoài ra, lớp tập huấn cũng được nghe những sự cố đã xảy ra trong, ngoài nước và các phương án

ứng phó để học tập kinh nghiệm. Đây là những kiến thức chuyên môn ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cho các sở ban ngành, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh. Cũng cố kiến thức an toàn bức xạ hạt nhân đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ trong việc chấp hành các quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử, giảm nguy cơ mất an ninh nguồn dẫn đến mất nguồn phóng xạ gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng và xã hội.

Cuối khóa đào tạo, Trung tâm Thông tin và Đào tạo, Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân đã tổ chức thi và cấp chứng chỉ cho các học viên tham gia tại lớp học./.

Kết luận về việc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2022



Ngày 13/6/2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kết luận số 56/KL-SKH-CN Kết luận về việc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2022.

Kết quả thanh tra cho thấy, đa số các doanh nghiệp kinh doanh vàng đều chấp hành tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ. Các doanh nghiệp có đầy đủ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ theo quy định; tất cả các doanh nghiệp đều trang

bị cân để xác định khối lượng vàng trong mua bán đã được kiểm định và đều còn thời hạn kiểm định; thường xuyên tự kiểm tra cân và lập sổ theo dõi việc tự kiểm tra theo quy định; tất cả các doanh nghiệp đều ban hành Tiêu chuẩn cơ sở áp dụng đối với các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ do doanh nghiệp tự sản xuất; nội dung tiêu chuẩn được xây dựng đầy đủ các nội dung theo quy định; Kết quả kiểm tra chất lượng và khối lượng đối với các mẫu vàng được lấy mẫu tại các doanh nghiệp đều đạt yêu cầu theo quy định; chấp hành đầy đủ các yêu cầu về ghi nhãn hàng hóa.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại phổ biến như: Nhiều sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ không còn có nhãn đính kèm sản phẩm của nhà sản xuất (chỉ còn thông tin về ký hiệu của sản phẩm, hàm lượng, khối lượng vàng được đóng trên sản phẩm) do trong quá trình kinh doanh, các doanh nghiệp tự in thêm nhãn đính kèm để phân biệt với các sản phẩm của doanh nghiệp khác, một số sản phẩm doanh nghiệp thu mua từ người dân (đã sử dụng) nên không có nhãn gốc. Đa số các doanh nghiệp chưa thực hiện niêm yết công khai tại nơi kinh doanh tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 22/2013/TT-BKHCN. Một số doanh nghiệp chưa lưu giữ đầy đủ các tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ đang kinh doanh.

Đoàn Thanh tra đã tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vàng cho doanh nghiệp như: Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và các Thông tư hướng dẫn thi hành của Ngân hàng Nhà nước, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

Đối với hành vi chưa thực hiện niêm yết công khai tại nơi kinh doanh tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 22/2013/TT-BKHCN: Hiện nay, các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng chưa có quy định cụ thể về nội dung này nên Đoàn Thanh tra đã yêu cầu doanh nghiệp khắc phục theo quy định.

Đối với hành vi không lưu giữ Tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm ở một số doanh nghiệp: Đoàn Thanh tra đã yêu cầu doanh nghiệp đề nghị tổ chức, cá nhân sản xuất cung cấp tiêu chuẩn áp dụng và niêm yết công khai tại nơi kinh doanh, gửi bản sao tiêu chuẩn áp dụng đến Đoàn Thanh tra sau 5 ngày kể từ ngày lập Biên bản thanh tra. Đến thời điểm hiện nay, các doanh nghiệp đã gửi đầy đủ các tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm theo yêu cầu của Đoàn./.

I. Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tỉnh Quảng Trị thông qua hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay

Kết quả thực hiện đề tài:

- Xây dựng cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn vấn đề nghiên cứu

- Xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở tỉnh Quảng Trị: Nguyên tắc, quy trình xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; Giáo dục kỹ năng tự nhận thức cho học sinh tiểu học; Giáo dục kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho học sinh tiểu học; Giáo dục kỹ năng quản lý cảm xúc; Giáo dục kỹ năng giao tiếp; Giáo dục kỹ năng đồng cảm; Giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định có trách nhiệm cho học sinh tiểu học; Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ và hình thành, xác định các giá trị cho học sinh tiểu học; Giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh Tiểu học.

- Đề xuất biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở tỉnh Quảng Trị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục:

+ Xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tỉnh Quảng Trị thông qua hoạt động dạy học;

+ Xây dựng quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học;

+ Bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng sống, phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên trong tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học;

+ Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

- Tập huấn về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học: lớp (30 học viên), 1 ngày 2 lớp, mỗi lớp 2 ngày, tổng 100 học viên.

- Xây dựng mô hình thực nghiệm ứng dụng chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở tỉnh Quảng Trị.

II. Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro và đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn trong môi trường lao động của các doanh nghiệp chế biến gỗ ghép thanh, gỗ dăm ở tỉnh Quảng Trị

Kết quả thực hiện đề tài:

Đề tài đã xây dựng phương pháp đánh giá rủi ro định tính kết hợp phương pháp bán định lượng sử dụng công cụ bảng kiểm (checklists) trong *nhận diện mối nguy và sử dụng phương pháp đánh giá bán định lượng trong phân tích, ước định mối nguy* để có thể phân tích mối nguy và phân cấp mức độ nguy cơ giúp cho các cơ sở quyết định ưu tiên các giải pháp quản lý nguy cơ.

Theo mức độ rủi ro, trong các cơ sở chế biến gỗ ghép thanh và gỗ dăm thì mối nguy vật lý, hóa học, bụi, tư thế lao động, cơ học và điện là các mối nguy chủ yếu. Kết quả đánh giá rủi ro cho thấy các mối nguy về ồn, tư thế lao động, hơi khí bụi độc ở hầu hết các cơ sở khảo sát có nguy cơ từ cao đến rất cao, đặc biệt là nguy cơ do sử dụng dung môi trong sản xuất ván ép, ghép thanh hay do sử dụng gỗ ngâm tẩm (Formaldehyde; Benzene). Tư thế lao động là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp ở vị trí thứ 1 trong tất cả các mối nguy được xem xét. Có thể nói đây là loại hình lao động nặng nhọc, tiêu hao năng lượng lớn và liên tục trong suốt cả ca sản

xuất của người lao động. Tiếng ồn, NO₂, SO₂, HCHO và văng bắn là các mối nguy vật lý, hóa học và cơ học có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất. Điện là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp vị trí thứ 3 trong tất cả các mối nguy.

Trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro, đề tài đã đề xuất được một số giải pháp đối với các cơ quan quản lý, đối với tổ chức công đoàn và đối với cơ sở sản xuất nhằm góp phần giảm thiểu rủi ro An toàn vệ sinh lao động tiến đến quản lý rủi ro một cách hiệu quả trong các cơ sở chế biến gỗ.

Đề tài đã xây dựng được bộ tài liệu hướng dẫn đánh giá rủi ro An toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở chế biến gỗ dán, ghép thanh và chế biến dăm gỗ. Các hướng dẫn đưa ra trong tài liệu này cung cấp cho các cơ sở sản xuất một công cụ phù hợp để quản lý rủi ro An toàn vệ sinh lao động và tích hợp lợi ích vào các hoạt động kinh doanh hằng ngày.

Kết quả thực hiện dự án:

- *Khảo sát, đánh giá thực trạng điều kiện tự nhiên khu vực Bắc Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị, xác định các giống dâu tây đưa vào*

III. Dự án cơ sở: Thử nghiệm trồng cây dâu tây chịu nhiệt *Fragaria* tại khu vực Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Dự án: Đơn vị chủ trì phối hợp với Đơn vị chuyển giao tiến hành khảo sát, đánh giá các điều kiện như địa điểm, cơ sở vật chất, đối tượng, điều kiện đất đai, nhiệt độ,...; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai, bố trí thời vụ, giống đảm bảo mục tiêu, nội dung, tiến độ đặt ra. Dự án đã chọn địa điểm và triển khai thực hiện mô hình thử nghiệm tại trạm Nghiên cứu, Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng hóa - xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; các giống dâu đưa vào trồng gồm: *Giống Newzealand*, *Giống Nhật Bản (Giống Tochiotome)*, *Giống Hàn Quốc (Santa)*.

- *Tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình trồng cây Dâu tây tại Đà Lạt, Lâm Đồng:* Đơn vị chủ trì cử 02 cán bộ kỹ thuật có chuyên môn tương ứng tham gia học tập các mô hình trồng dâu tây hiệu quả tại Đà Lạt – Lâm Đồng.

- *Chuyển giao và tiếp nhận quy trình kỹ thuật tại vùng triển khai Dự án:* Đơn vị chuyển giao đã chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận quy trình công nghệ sau: Quy trình xử lý giá thể, phối trộn nguyên vật liệu, vận hành hệ thống tưới nhỏ giọt; Quy trình trồng, chăm sóc, phòng trừ

sâu bệnh và thu hoạch, bảo quản dâu tây;

- *Đầu tư cơ sở vật chất xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Dâu tây tại Trạm nghiên cứu ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa:* Trên cơ sở khảo sát, tiếp cận thực tiễn, đánh giá điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước tưới, tham quan học hỏi các mô hình trồng Dâu tây tại Đà Lạt, Đơn vị chủ trì đầu tư cơ sở vật chất (cây giống Dâu tây nuôi cấy mô, hệ thống giá đỡ, hệ thống tưới nhỏ giọt, chậu nhựa, giá thể, phân bón...) xây dựng 01 mô hình trình diễn quy mô 500m²:

- **Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và hiệu quả kinh tế của mô hình:** (Ảnh hưởng EC, pH của giá thể đến chỉ tiêu sinh trưởng của các giống dâu tây; ảnh hưởng của giá thể cấu thành năng suất của các giống dâu tây).

Hiệu quả kinh tế: Tất cả các giống dâu tây đều cho năng suất khá tốt tuy nhiên cao nhất là năng suất của giống dâu tây Newzealand, sau đó đến giống Hàn Quốc, cuối cùng là giống Nhật Bản. Cùng một chi phí ban đầu (giống, vật tư phân bón, thuốc trừ sâu bệnh...) cho cả 3 giống là như nhau và giá bán thị

trường chấp nhận được của từng giống là khác nhau. Lấy tổng thu trừ tổng chi thì lãi ròng của giống Nhật bản là cao nhất. Cụ thể, tỉ lệ % lợi nhuận trên chi phí đầu vào tính trên Ha của các giống lần lượt là: Nhật Bản 54,49%; Hàn Quốc 51,58%; Newzealand 44,39%. Với giá bán thực tế giá của các giống Dầu tây dao động từ 200.000 – 275.000 đ/kg. Trong đó giống Nhật bản có giá bán cao nhất đạt 275.000 đ/kg tiếp theo là giống Hàn Quốc đạt 250.000đ/kg. Giống Newzealand có giá bán thấp nhất, chỉ đạt 200.000đ/kg; tỷ lệ chênh lệch của giống dầu tây có giá bán cao nhất Nhật Bản với 2 giống dầu Hàn Quốc và Newzealand là: 25.000 đồng (12,5%); 75.000 đồng (37,55%). Trên phương diện lợi nhuận, mức độ lựa chọn và khả năng sẵn sàng chi của người tiêu dùng thì giống dầu tây Nhật Bản là giống đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với 2 giống còn lại.

Hiệu quả xã hội: Dự án thành công đã khẳng định khả năng thích nghi của Dầu tây ở vùng Bắc Hướng Hóa – tỉnh Quảng Trị, mở ra cho địa phương những hướng đi mới trong việc lựa chọn các loại cây trồng mới thích nghi với điều kiện khí hậu thời tiết, trình độ thâm canh, thị trường tiêu thụ và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân. Giải quyết nhu cầu về

nguồn thực phẩm an toàn góp phần bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng. Tác động đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo ra ngành nghề sản xuất mới, nhân rộng mô hình đối với các hộ dân tại địa phương. Hình thành, xây dựng và phát triển vùng sản xuất Dầu tây theo hướng thương mại hóa sản phẩm.

Hiệu quả môi trường: Việc cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng sẽ tận dụng được lợi thế của từng vùng, giảm thiểu việc sử dụng thuốc BVTV, tăng khả năng sử dụng phân bón hợp lí và hiệu quả, giảm ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn sức khỏe cho con người. Ngoài ra với đặc trưng là giá thể trồng dầu có thể tận dụng được nhiều lần sẽ làm giảm việc khai thác dinh dưỡng từ đất, giảm độ phụ thuộc và giảm các tác động xấu đến nguồn tài nguyên. Đặc biệt giá thể trồng dầu còn có thể được tận dụng làm phân hữu cơ vi sinh vừa nâng cao hiệu quả kinh tế đồng thời góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn./.

Kinh nghiệm biến nghiên cứu khoa học thành Spin-Off của Y Combinator – vườn ươm startup nổi tiếng nhất nước Mỹ

YCombinator (YC) là nơi khởi đầu của khoảng 1000 startup tại Mỹ, trong đó có những cái tên nổi danh như Dropbox, Airbnb. Với spin-off trường đại học, YC đã tài trợ cho hơn 75 spin-off. Nhóm nghiên cứu của YC đã tiến hành một cuộc điều tra có tên là Bio Tour tại các trường đại học. Họ đã tới các trường đại học nghiên cứu và nói chuyện với hàng trăm sinh viên và giáo sư trong ngành khoa học đời sống về việc thương mại hóa nghiên cứu của họ. Từ cuộc điều tra, họ đã đưa ra lời khuyên dành cho những người đang và đã nghiên cứu khoa học tại một trường đại học và đang cân nhắc thành lập công ty để thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Quyết định xem ai nên spin-off

Trong một tình huống spin-off điển hình có một tập hợp các học giả thực hiện nghiên cứu, bao gồm cả sinh viên, nghiên cứu sinh và giảng viên. Điều đầu tiên cần quyết định là ai sẽ làm việc tại spin-off còn ai sẽ ở lại trường đại học.

Rất nhiều nhà sáng lập khoa học có quan niệm sai lầm về cách cấu trúc đội ngũ sáng lập viên của

họ. Đây là những sai lầm phổ biến nhất.

Quan niệm sai lầm 1: Vừa có thể thành lập công ty vừa tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu của mình

Đây là một sự thật thường khiến những người sáng lập khó chịu: công ty của bạn sẽ có rất ít cơ hội thành công trừ khi ai đó từng làm ở nghiên cứu gốc ban đầu sẵn sàng rời bỏ vai trò ở trường đại học của họ để ra thành lập công ty.

Nếu bạn là một sinh viên sắp tốt nghiệp, bạn có thể chỉ cần đợi đến khi tốt nghiệp; đó là thời điểm hoàn hảo để thành lập công ty. Còn nếu không, đến một lúc nào đó bạn sẽ phải đưa ra quyết định mang tính chủ đích rời đi để có thể điều hành công ty.

Quan niệm sai lầm 2: Nên tìm một CEO để điều hành công ty

Có quá nhiều nhà khoa học cho rằng họ nên ở lại trường và tìm một giám đốc điều hành (CEO) để thành lập công ty từ phát minh của họ. Đây hầu như luôn luôn là một ý tưởng tồi. Rất khó để tìm được một giám đốc điều hành giỏi để vận hành một công ty ở giai đoạn đầu này. Những CEO giỏi rất hiếm và họ thường có các cơ hội tốt hơn so với việc điều hành một công ty

spin-off mới ở giai đoạn ý tưởng và không có kinh phí. Kết quả là, hầu hết các nhà khoa học thử hướng này đều không bao giờ tìm được CEO giỏi hoặc chỉ chọn được những người tầm tầm. Điều này thậm chí còn tồi hơn so với việc để trường đại học giúp tìm một giám đốc điều hành cho bạn.

Ngay cả khi bạn có thể mời bất kỳ người nào điều hành công ty cho mình, thì đó vẫn không phải là một ý tưởng hay. Giám đốc điều hành tốt nhất cho giai đoạn này là một trong những người đã thực hiện nghiên cứu gốc ban đầu. Những người đã thực hiện nghiên cứu ban đầu sẽ tâm huyết với thành công của spin-off hơn bất kỳ người bên ngoài nào. Họ cũng có thừa năng lực để xây dựng một công ty từ nghiên cứu ban đầu đó bởi vì kiến thức chuyên môn của họ có giá trị hơn nhiều so với bất kỳ kỹ năng kinh doanh thông thường nào mà một CEO bên ngoài sẽ mang lại.

Một quan niệm sai lầm nữa là cho rằng nghiên cứu đã xong và tất cả những gì còn lại là thương mại hóa nó. Nếu điều này là đúng, có lẽ lựa chọn một CEO ngoài sẽ có lý. Tuy nhiên, spin-off hiếm khi diễn ra theo cách đó. Thông thường, thứ mà thị trường muốn không hoàn toàn là thứ mà bạn đã phát minh ra, cho nên cần phải nghiên cứu thêm. Các nhà phát minh ban đầu có thể lấy thông tin phản hồi này và thực hiện các điều chỉnh; cho

nên một CEO ngoài sẽ dễ bị tắc ở điểm này.

Quan niệm sai lầm 3: Cần một người có kinh nghiệm kinh doanh trong nhóm sáng lập

Nhiều nhà khoa học cho rằng để khởi nghiệp, bạn cần một người có sẵn kinh nghiệm kinh doanh và tài chính. Trong vài năm đầu tiên, thường có rất ít “công việc kinh doanh” phải được thực hiện, và bất kỳ kỹ năng kinh doanh nào bạn cần, bạn sẽ trau dồi được trong quá trình thành lập spin-off. Hầu hết các nhà khoa học được Y Combinator tài trợ đều không có kinh nghiệm kinh doanh trước đó.

Những người làm việc trong lĩnh vực kinh doanh hay quan trọng hóa vấn đề, như thể kinh doanh giống như vật lý lượng tử, một lĩnh vực cần được nghiên cứu trong nhiều năm để thành thạo. Thực tế là không có mối tương quan nào hết.

Quan niệm sai lầm 4: Nên huy động vốn, sau đó rời trường đại học

Thông thường, nhiều người không chắc chắn về việc họ có muốn mạo hiểm rời bỏ một vị trí nghiên cứu ổn định để theo đuổi khởi nghiệp hay không. Vì vậy, họ đem ý tưởng của mình và quảng cáo cho một số công ty đầu tư mạo hiểm (VC) địa phương. Họ cho rằng nếu đó là một ý tưởng hay, các công ty VC sẽ tài trợ cho

họ, xác thực ý tưởng và giúp họ chuyển đổi suôn sẻ từ công việc ở trường đại học và trở thành một công ty được tài trợ tốt.

Mặc dù các công ty VC đôi khi sẽ tài trợ cho các spin-off theo cách này, nhưng thực ra cách này không phổ biến. Thật không may, có quá nhiều nhà sáng lập bị VC từ chối cho rằng ý tưởng của họ kém và vì thế từ bỏ ý tưởng. Trên thực tế, vấn đề là tại thời điểm này còn quá sớm để huy động tiền từ các VC.

Thông thường, những người sáng lập cần phải làm việc toàn thời gian cho spin-off của họ trong hơn 1 năm trước khi nó có thể huy động được hàng triệu đô la từ các VC. Trong thời gian đó, họ tự duy trì bằng cách tự tài trợ từ những khoản tiết kiệm của mình, nhận tài trợ nghiên cứu của chính phủ, huy động những khoản tiền nhỏ từ bạn bè và gia đình hoặc thực hiện vòng gọi vốn nhỏ “tiền hạt giống” từ các nhà đầu tư thiên thần, các công ty gia tốc hoặc các quỹ hạt giống.

Những nhà sáng lập không bỏ việc trước khi huy động vốn thường gặp khó khăn từ việc mắc kẹt trong việc chờ đợi một nhà đầu tư đặt cược vào họ trước khi họ nghỉ việc. Nhưng các nhà đầu tư thì lại chờ những người sáng lập đủ tâm huyết với spin-off của họ để có thể dừng cảm nghỉ việc.

Hướng giải quyết

Tình huống lý tưởng là hai hoặc nhiều người từ phòng thí nghiệm cùng nhau rời bỏ công việc ở trường để thành lập spin-off với tư cách là người đồng sáng lập. Một nhà sáng lập làm việc toàn thời gian cũng ổn. Một trong những người rời đi để thành lập công ty nên là giám đốc điều hành.

Trong nhiều trường hợp, những người khác tham gia vào nghiên cứu muốn ở lại trường đại học nhưng vẫn đóng góp theo một cách nào đó. Trường hợp này cũng tốt. Những người đó thường được gọi là “nhà đồng sáng lập học thuật” hoặc “nhà đồng sáng lập khoa học” và họ vẫn có thể rất hữu ích. Nhưng những nhà sáng lập toàn thời gian là quan trọng nhất.

Quyết định thời điểm spin-off và chia tách vốn cổ phần sở hữu

Trong giai đoạn đầu phát triển một công nghệ mới, bạn sẽ tiến bộ nhanh hơn nếu còn ở trường đại học, tận dụng các nguồn lực của trường. Đó là nơi lý tưởng để thực hiện các thử nghiệm ban đầu nhằm chứng minh rằng ý tưởng của bạn có thể phát triển thương mại. Bạn thậm chí có thể thực hiện một số thử nghiệm về nhu cầu thị trường đối với một sản phẩm mới. Tuy nhiên, tại một số thời điểm, điều này sẽ thay đổi và việc ở lại trường sẽ bắt đầu khiến bạn chậm lại, bởi vì các trường đại học không phải là

nơi để thương mại hóa công nghệ.

Có thể bạn rời đi quá sớm và có thể bạn chần chừ quá lâu mới rời đi. Tuy nhiên, không nghi ngờ gì nữa, sai lầm phổ biến vẫn là chần chừ quá lâu mới rời đi.

Hầu hết những nhà sáng lập đều chần chừ quá lâu vì rời khỏi trường “rất đáng sợ”. Học viện là một môi trường an toàn. Không ai gây áp lực buộc bạn phải rời đi và việc rời đi dường như đầy rủi ro, nên điều tự nhiên cần làm là tiếp tục trì hoãn. Bạn sẽ muốn lấy lý do làm cho công nghệ trở nên hoàn hảo trước khi ra mắt và cần có “một thử nghiệm nữa” để biện hộ cho việc trì hoãn. Nếu bạn không dừng chu kỳ này, bạn sẽ không bao giờ thoát ra.

Thông thường, sau khi rời đi, họ mới nhận ra rằng rất nhiều việc đã làm trong năm qua bị lãng phí, bởi vì một số giả định của họ về những gì thị trường mong muốn là sai. Họ cũng nhận ra rằng giờ họ phát triển nhanh hơn nhiều khi làm toàn thời gian ở spin-off và họ đã có thể tiết kiệm hàng tháng trời nếu ra làm ở spin-off một năm trước đó.

Chia tách vốn cổ phần sở hữu

Sau khi đã quyết định ai sẽ là người dành toàn thời gian cho spin-off và vai trò của mọi người trong công ty, bạn sẽ muốn chia nhỏ cổ phần sở hữu. Nhưng những người sáng lập thường không có một khung hợp lý để đưa ra quyết

định đó. Đây là khung YC đề xuất, nó chỉ gồm có hai quy tắc.

1). Những người sáng lập làm việc toàn thời gian spin-off phải nhận được số cổ phần sở hữu bằng hoặc gần bằng nhau.

2). Những người sáng lập rời bỏ công việc của mình để làm việc toàn thời gian cho spin-off sẽ nhận được nhiều cổ phần sở hữu hơn so với những người sáng lập sẽ ở lại trường đại học. Các nhà đồng sáng lập học thuật thường không nên sở hữu nhiều hơn 10% trừ khi họ tiếp tục tham gia.

Quan niệm sai lầm nhất mà các nhóm sáng lập khoa học thường mắc phải là họ cho rằng mục đích của việc phân bổ cổ phần sở hữu là để khen thưởng cho những đóng góp trong quá khứ, trong khi thực tế chủ yếu là để dự đoán những đóng góp trong tương lai.

Đây là một sự thật phũ phàng về việc khởi nghiệp một công ty. Nếu bạn định xây dựng một spin-off thành công, thì bạn có thể sẽ phải làm việc với nó trong 7-10 năm sau quá trình hình thành spin-off. Đó là một thời gian dài!

Nếu bạn mới chỉ spin-out (thành lập spin-off và tách khỏi trường đại học), bạn có thể cảm thấy như mình đã hoàn thành được nửa chặng đường, nhưng thực ra bạn đang ở chặng hai của cuộc đua marathon. Những người sáng lập học thuật có thể là công

cụ trong chặng đầu tiên, nhưng chính những người sáng lập toàn thời gian mới là người đưa bạn tới đích. Sự phân chia cổ phần sở hữu giữa những người sáng lập phải phản ánh những đóng góp kỳ vọng trong toàn bộ cuộc chạy đường dài này.

Hệ quả của việc này là số cổ phần của bạn trong spin-off sẽ không nhất thiết có bất kỳ mối liên hệ nào với thâm niên của bạn trong nhóm học giả ban đầu. Thường xảy ra trường hợp những người rời khỏi trường là người trẻ tuổi, trong khi những người lớn tuổi/giảng viên cấp cao vẫn ở lại. Trong trường hợp đó, những người sáng lập rời đi sẽ nhận được nhiều cổ phần hơn so với sếp cũ của họ. Đây có thể là một chuyện khó xử, nhưng hoàn toàn hợp lý.

Đàm phán với các văn phòng chuyển giao công nghệ

Nếu bạn định thương mại hóa nghiên cứu được bắt đầu từ một trường đại học, bạn có thể sẽ cần phải thương lượng về quyền sở hữu trí tuệ. Văn phòng chuyển giao công nghệ thường là người đại diện cho trường.

Trước đây, các văn phòng chuyển giao công nghệ thường mang tiếng xấu. Họ nổi tiếng là chậm chạp và quan liêu, cũng như ép buộc các điều khoản khó khăn đối với các công ty khởi nghiệp non trẻ. Nhiều lần, những điều khoản mà họ khăng khăng áp dụng đã

bóp nghẹt chính những công ty mà họ đang cố gắng tạo ra. Rất ít sự minh bạch trong ngành nên rất khó cho những người sáng lập biết điều khoản nào là công bằng.

May mắn thay, mọi thứ đã trở nên tốt hơn. Hiện tại, có nhiều thông tin hơn cho những người sáng lập. Các nhóm chuyển giao công nghệ tại các trường đại học ở các trung tâm khởi nghiệp lớn như Harvard, MIT và Stanford hiện đưa ra các điều khoản hợp lý cho các công ty khởi nghiệp/spin-off. Một số trường đại học hiện đang sử dụng “thỏa thuận cấp phép nhanh”, hoặc thỏa thuận đặt trước yêu cầu ít hoặc không cần đàm phán.

Thường có bốn điều khoản chính trong các thỏa thuận này:

1). Cổ phần sở hữu. Thông thường trường đại học sẽ nhận được cổ phần sở hữu trong spin-off. Điều này là đúng miễn là nó không quá nhiều: thường là 3-5%, trên 10% sẽ gây ra rắc rối.

2). Tiền tác quyền. Điều này có nghĩa là bạn phải trả một tỷ lệ doanh thu hoặc lợi nhuận cho trường đại học. Nếu mức này quá cao, nó có thể ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn và hoạt động của công ty. Lý tưởng nhất là làm cho con số này bằng không. Nếu không thể, hãy cố gắng giữ nó

1) Các khoản thanh toán quan trọng. Ví dụ, “Bạn phải trả cho trường 250 nghìn USD khi công ty

huy động được 10 triệu USD đầu tiên” hoặc “Bạn phải trả cho trường 500 nghìn USD khi bạn đạt tới thử nghiệm lâm sàng Giai đoạn II”. Bởi vì nguồn vốn rất khan hiếm trong những ngày đầu khởi nghiệp, bạn muốn giữ những khoản này càng thấp càng tốt. Bạn sẽ không bao giờ muốn phải chi nhiều hơn một vài phần trăm số tiền bạn huy động được.

2) Tính độc quyền. Nếu một giấy phép không phải là độc quyền, về mặt lý thuyết, trường đại học có thể cấp phép cùng một IP cho một công ty lớn để cạnh tranh với bạn. Đây có vẻ như là một vấn đề lớn, nhưng thường không phải vậy. Đối với nhiều phát minh, trên thực tế, các công ty khác sẽ không biết cách sử dụng IP và sẽ không coi trọng nó cho đến khi bạn mất nhiều năm để phát triển nó. Có thể là tối ưu khi có giấy phép không độc quyền ban đầu với khả năng làm cho giấy phép đó trở thành độc quyền sau đó, hoặc quyền của điều khoản từ chối đầu tiên.

Hậu spin-off

Bạn có thể tiếp tục cộng tác với phòng thí nghiệm của mình. Họ có thể tạo ra công trình mới mà bạn muốn được cấp phép. Trong một số trường hợp bạn muốn tiếp tục thực hiện công việc thử nghiệm bằng cách sử dụng các phòng thí nghiệm của trường đại học. Ngoài ra, có thể tiết kiệm rất nhiều tiền

bằng cách sử dụng các nguồn tài nguyên của trường đại học thay vì mua các tài nguyên tương đương về mặt thương mại. Điều này là hoàn toàn hợp lý, miễn là nó không làm chậm tiến độ cũng như không tạo ra các vấn đề về IP.

Ngoài ra, những người sáng lập từ giới học thuật cũng phải có một sự điều chỉnh về tư tưởng. Trong lĩnh vực học thuật, bạn được thưởng cho những khám phá mới và cho bài báo công bố. Trong các công ty khởi nghiệp, không có phần thưởng nào cho những khám phá mới và hầu như cũng chẳng có phần thưởng nào cho các bài công bố. Ở các công ty khởi nghiệp, điều duy nhất mà bạn được ban thưởng là đạt được tiến bộ hữu hình đối với một sản phẩm có giá trị thương mại.

Một điều chỉnh lớn khác là tốc độ. Trong khởi nghiệp, bạn đang chạy đua với thời gian. Nếu bạn không đạt được các mốc quan trọng trước khi nguồn vốn hiện tại của bạn cạn kiệt, thì spin-off của bạn sẽ hết tiền và chết. Do đó, những người sáng lập rời bỏ trường đại học để tham gia chương trình YC thường cho biết họ đã làm được nhiều việc hơn trong đợt đào tạo ba tháng ở YC so với thời gian họ ở tại trường đại học./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

Thông tư số 05/2022/TT-BKH&CN hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKH&CN hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) của doanh nghiệp.

Theo Thông tư quy định, Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp được chi cho các hoạt động hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp bao gồm:

- Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê về hoạt động KH&CN; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN.

- Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu về: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin

dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích; giống cây trồng; kiểu dáng công nghiệp; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp.

- Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp.

- Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức KH&CN trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động KH&CN của doanh nghiệp.

- Chi đào tạo nhân lực KH&CN của doanh nghiệp.

- Chi cho hoạt động sáng kiến.

- Chi cho hoạt động hợp tác về KH&CN với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; chi phí

cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung theo lĩnh vực KH&CN được nhà nước khuyến khích, ưu tiên.

- Chi cho đánh giá, thử nghiệm, giám định, kiểm định, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

- Chi tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Bên cạnh đó, Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp còn được chi thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ; chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN; chi phục vụ hoạt động quản lý Quỹ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2022 và áp dụng cho việc sử dụng Quỹ KH&CN tại doanh nghiệp từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022.

Thông tư 03/2022/TT-BKHCN quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 03/2022/TT-BKHCN quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Theo Thông tư mới ban hành, giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) bao gồm giám định tư pháp thuộc các lĩnh vực: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (tiêu chuẩn đo lường chất lượng); công nghệ, thiết bị, máy móc; sở hữu công nghiệp; năng lượng nguyên tử.

Thông tư nêu rõ, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám

định tư pháp theo vụ việc triển khai thực hiện giám định như sau:

a. Lập đề cương giám định với các nội dung cơ bản sau: căn cứ thực hiện giám định theo quy định; thời gian dự kiến hoàn thành giám định; các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định.

Đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, ngoài những nội dung trên, đề cương giám định của tổ chức phải bao gồm danh sách nhân sự thực hiện giám định, người được phân công chủ trì thực hiện giám định, thông tin về năng lực của các cá nhân thực hiện giám định.

b. Trường hợp cần thiết, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định đề nghị với người trưng cầu, yêu cầu giám định về việc khảo sát đối tượng giám định để phục vụ công tác lập kế hoạch và thực hiện giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c. Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định.

d. Thực hiện giám định.

đ. Xây dựng kết luận giám.

Trường hợp có thay đổi về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu, yêu cầu giám định.

Trong quá trình thực hiện, người giám định phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo Mẫu quy định.

Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc khi thực hiện giám định tư pháp có quyền sử dụng kết quả thực nghiệm, xét nghiệm bổ sung hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác có đủ điều kiện, năng lực phù hợp theo quy định thực hiện nhằm phục vụ cho việc giám định.

Thời hạn giám định

Thời hạn giám định tư pháp trong hoạt động KH&CN tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định các thiết bị, máy móc, công nghệ mới, phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

Thời hạn giám định này có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trưng cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa theo quy định.

Giám định tư pháp trong hoạt động KH&CN đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu giám định và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2022.